

Bản án số: 89/2023/HSST
Ngày: 22/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Kiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Nhanh và ông Cao Hoàng Dân

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Quang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2023/HSST ngày 31/10/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-HS ngày 09/11/2023 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn R - sinh năm 1995; Sinh trú quán: thôn V, xã A, huyện M, TP. Hà Nội; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 01/12; con ông Nguyễn Đức B và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giam giữ từ ngày 25/8/2023 đến nay. Có mặt theo lệnh trích xuất.

2. Nguyễn Đức H - sinh năm 1997; Sinh trú quán: thôn V, xã H, huyện M, TP. Hà Nội; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 11/12; con ông Nguyễn Đức H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giam giữ từ ngày 25/8/2023 đến nay. Có mặt theo lệnh trích xuất.

** Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1998 (Có mặt)

Trú tại: thôn 5, xã P, huyện M, TP. Hà Nội.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị A – sinh năm 1991 (Có mặt)

Trú tại: Tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện M, TP. Hà Nội

- Chị Trần Thị T – sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn T, thị trấn V, huyện Ú, TP. Hà Nội;

- Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1965 (Mẹ bị cáo R – Có mặt)

Trú tại: thôn V, xã A, huyện M, TP. Hà Nội

- Bà Nguyễn Thị Đ – sinh năm 1973 (Mẹ bị cáo H – Có mặt)

Trú tại: thôn V, xã H, huyện M, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/8/2023, Nguyễn Đức H điều khiển xe máy Honda Wave S màu đen, biển kiểm soát (Viết tắt: BKS) 29Y1-038.10 mượn của cô ruột là Nguyễn Thị H ở Tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện M đi đến nhà Nguyễn Văn R ở thôn V, xã A, huyện M chơi. Sau đó, Ru điều khiển xe máy này chở H ngồi phía sau đi đến khu vực gần UBND xã P, huyện M thì cả hai phát hiện thấy chị Nguyễn Thị H điều khiển xe máy Honda Lead, BKS: 29Y1-384.20 đi phía trước, chị H để điện thoại di động ở túi quần sau bên trái bị hờ ra ngoài thì R và H nảy sinh ý định chiếm đoạt. R bảo H “*anh đi lên nhé*” (ý nói là R điều khiển xe vượt lên để H giật điện thoại) thì H đồng ý. R điều khiển xe áp sát xe chị H, H giật điện thoại trong túi quần chị H. Chị H hô “Cướp” thì R tăng tốc điều khiển xe chạy nhanh về nhà. Trên đường về, H kiểm tra điện thoại thấy bên trong ốp điện thoại bằng nhựa silicon màu vàng có 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng thì H và R chia nhau mỗi người 01 tờ, còn ốp điện thoại H vứt ở dọc đường (không nhớ vị trí). Khi về tới nhà, R kiểm tra điện thoại thấy có 01 sim (0976435198) thì vứt đi (không nhớ địa điểm) rồi cất giấu điện thoại ở nhà mình, còn H đi về nhà. Sáng hôm sau, H lại đi xe máy hôm trước đến nhà R, rồi cả hai đi đến thôn Thanh Ấm, thị trấn Vân Đình vào cửa hàng điện thoại “Bình Dương” do chị Trần Thị T làm chủ để bán điện thoại cướp giật được. Khi tới, R bảo H đứng ngoài đợi còn mình cầm điện thoại đi vào bán cho chị T được 500.000 đồng. Chị T chuyển tiền từ tài khoản của mình tại ngân hàng VIB tới số tài khoản của R tại ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam. Số tiền bán điện thoại, R chia cho H 250.000 đồng.

Sau khi bị cướp giật điện thoại chị H làm đơn trình báo công an. Quá trình rà soát camera (được trích sao) ghi nhận hình ảnh của chị H bị R và H điều khiển xe máy đi theo sau, áp sát và giật điện thoại.

Ngày 25/8/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với H và R, tạm giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen, BKS: 29Y1-038.10, số máy: 4091901, số khung: 078443.

Bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 20/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Mỹ Đức kết luận: “*01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu đen, màn hình bị kẻ sọc, có số IMEI: 3567390856760 có giá trị là 1.700.000 đồng*”.

Bản cáo trạng số 87/CT-VKS-MĐ ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức truy tố Nguyễn Văn R và Nguyễn Đức H về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự (Viết tắt: BLHS).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, xác định bị cáo H giữ vai trò cao hơn nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo R. Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R từ 24 đến 30 tháng tù, bị cáo Nguyễn Đức H từ 30 đến 36 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Người bị hại đã nhận lại chiếc điện thoại di động bị chiếm đoạt và số tiền 1.000.000 đồng gia đình các bị cáo bồi thường; đồng thời, không yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị chiếc ốp và chiếc sim điện thoại nên không đặt ra xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị T) không yêu cầu bị cáo Ru phải hoàn trả số tiền 500.000 đồng đã bỏ ra mua điện thoại của Ru; tuy nhiên, cần buộc các bị cáo phải giao nộp lại số tiền này để sung quỹ Nhà nước. Vật chứng còn lại là chiếc xe máy BKS: 29Y1-038.10 trả lại chị Nguyễn Thị A là chủ sở hữu hợp pháp.

- Bị cáo Ru và H đều thừa nhận diễn biến sự việc như nội dung cáo trạng, đều thừa nhận hành vi phạm tội là do nhất thời nảy sinh và thực hiện tội phạm khi thấy chị H để điện thoại sơ hở khi điều khiển xe máy trên đường vắng vào lúc trời tối và đều tỏ ra ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt

- Người bị hại thừa nhận sự việc như nội dung cáo trạng và lời khai của các bị cáo; xác nhận việc đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, việc đã nhận bồi thường số tiền để trong ốp điện thoại; không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc sim và chiếc ốp điện thoại; đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị A xác nhận việc cho Nguyễn Đức H là cháu ruột mượn chiếc xe máy Honda Wave S, màu đen, BKS: 29Y1-038.10 từ mấy ngày trước và không biết việc H sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội; chị H xin HĐXX trả lại xe này làm phương tiện đi lại.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tuy nhiên, quá trình điều tra có quan điểm không yêu cầu Ru phải hoàn trả số tiền đã bỏ ra mua điện thoại của Ru.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phát sinh đến việc bồi thường trách nhiệm dân sự là bà Nguyễn Thị Thu và bà Nguyễn Thị Diệp là mẹ đẻ của bị cáo Ru và bị cáo H đều xác nhận việc các bị cáo tác động nhờ các bà xin lỗi và bồi thường cho người bị hại; các bà đều có quan điểm việc bồi thường là tự nguyện và không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ xác định: Chiều tối ngày 22/8/2023, Nguyễn Văn R điều khiển xe máy BKS: 29Y1-038.10 phía sau chở Nguyễn Đức H đi từ xã An Tiến đến khu vực xã Phù Lưu Tế huyện Mỹ Đức. Khi đến gần UBND xã Phù Lưu Tế thì cả hai phát hiện chị Nguyễn Thị H đi xe máy một mình, điện thoại di động đút ở túi quần sau bên trái hở ra ngoài. Lợi dụng đường vắng, ít người qua lại, người bị hại là phụ nữ và đi một mình nên Ru và H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị H để bán lấy tiền tiêu sài. Thực hiện ý định, Ru bám theo xe máy của chị H rồi tăng tốc để H ngồi phía sau cướp giật chiếc điện thoại Iphone X màu đen của chị H trị giá 1.700.000 và số tiền 1.000.000 chị H để trong ốp điện thoại. Đối chiếu với qui định của pháp luật hình sự thì hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm của R và H đã phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*” qui định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của BLHS.

Bởi vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với thủ đoạn đoạn nguy hiểm dùng xe máy áp sát người bị hại, cướp giật tài sản rồi tăng ga bỏ chạy của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất ổn định, trật tự trị an địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân mà còn trực tiếp đe dọa đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại.

[4] Xét tính chất, vai trò, động cơ phạm tội thấy: Các bị cáo không có sự chuẩn bị, thống nhất, bàn bạc từ trước mà chỉ nhất thời nảy sinh ý định và thực hiện tội phạm trong điều kiện, hoàn cảnh không gian, thời gian và đối tượng hướng tới nhằm chiếm đoạt tài sản có sự thuận lợi cho việc thực hiện tội phạm; việc ăn chia cũng đồng đều nhau, hành vi của các bị cáo chỉ là bột phát nên vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều có vai trò là người thực hành nên phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau.

[5] Các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi có ý vi phạm. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xác nhận việc bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Mặt khác, xét nhân

thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, tuổi đời còn trẻ, đều chưa có vợ con; bị cáo H có hoàn cảnh ra đình éo le (bố chết sớm, mẹ bỏ đi lấy chồng, bị cáo phải ở với ông bà nội già yếu từ nhiều năm nay); bị cáo Ru trình độ văn hoá thấp (01/12) nên nhận thức có phần hạn chế. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trước khi phạm tội đều có nhân thân tốt nên có thể cho các bị cáo hưởng dưới mức thấp của khung hình phạt qui định tại khoản 1 Điều 54 của BLHS là thoả đáng. Với mức hình phạt này cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo; đồng thời, miễn hình phạt bổ sung để các bị cáo yên tâm cải tạo thể hiện tính chất khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[6] Đối với chị Trần Thị T là chủ cửa hàng điện thoại đã mua của Ru chiếc điện thoại Iphone X; tuy nhiên, do chị T không biết điện thoại này là do phạm tội mà có nên không có lỗi.

[7] Về vật chứng và trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động Iphone X và số tiền 1.000.000 đồng; đồng thời xác nhận việc không yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị chiếc vỏ ốp và chiếc sim điện thoại; nay không có yêu cầu, đề nghị gì khác về trách nhiệm bồi thường dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị T cũng không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền đã mua điện thoại của Ru. Xét thấy, đây là sự tự nguyện nên HĐXX chấp nhận; tuy nhiên, cần buộc các bị cáo phải giao nộp lại số tiền hưởng lợi bất chính này để sung quỹ Nhà nước. Vật chứng còn lại là chiếc xe máy Honda Wave S, màu đen, BKS: 29Y1-038.10 chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1991, trú tại thôn V, xã H, huyện M là cô ruột của bị cáo H. Ngày 20/8/2023, H mượn xe chị A để đi chơi, chị A không biết H sử dụng xe vào mục đích cướp giật tài sản nên không có lỗi. Kết quả tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Chị A có đơn xin lại xe này nên có thể xem xét trả lại chị A là phù hợp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, 331, 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn R, Nguyễn Đức H phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Xử phạt Nguyễn Văn R 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/8/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Buộc bị cáo phải giao nộp lại số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Đức H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/8/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Buộc bị cáo phải giao nộp lại số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Xác nhận việc người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại Iphone X cùng số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) và không yêu cầu các bị cáo bồi thường hoàn trả giá trị chiếc sim và chiếc ốp điện thoại bị mất.

Xác nhận việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị T không yêu cầu bị cáo Ru phải hoàn trả số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Trả lại chị Nguyễn Thị A chiếc xe máy Honda Wave S, màu đen, BKS: 29Y1-038.10, số máy: 4091901, số khung: 078443 (xe có tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mỹ Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức ngày 10/11/2023).

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ (*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi của chính mình*) ./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS huyện Mỹ Đức;
- Bị cáo, Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Kiến

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

N-i nhỄn:

THỘM

- TAND TP Hµ Néi;
- CA, VKS, THA huyỖn Ỗng Họµ;
- BÐ c, o; Ng-êi bÐ h¹i;
- L-u HS.

TM.HỖI ỖỖNG XỖT XỖ SỖ

ThỀm ph, n – Chỗ to¹ phiªn toµ

T-ễng Duy Họµ

Héi thỀm nh©n d©n

ThỀm ph, n – Chỗ to¹ phiªn toµ

